TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2024.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đỗ Thị Hòa.
+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình– Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- DS ngày 29/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị P**, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 13, xã SP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy P**, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 13, xã SP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Huy P ngày 03/6/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã P Độ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, anh chị đến với nhau hoàn toàn tự nguyện. Cưới xong vợ chồng sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại cụm 3, xã P Độ nay là thôn 13, xã SP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì P mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do anh P không quan tâm đến gia đình, mỗi khi anh đi uống rượu về nhà hay gây sự, chị khuyên can nH anh không thay đổi. Từ đó vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không thể nói chuyện được với nhau, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị và 02 con phải ra bên ngoài thuê nhà sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai bên không còn quan tâm và không còn có quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P đề nghị Toà án giải quyết chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Huy P, sinh ngày 27/9/2010 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/8/2015, hai cháu mạnh khỏe, bình thường đang ở với chị. Ly hôn nguyện vọng hai cháu xin được ở với chị và nguyện vọng chị xin nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Huy P:

Sau khi Tòa án thụ lý đơn ly hôn theo đơn khởi kiện của chị P, Tòa án đã báo anh P đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nH anh không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng chính quyền địa P, trưởng thôn trực tiếp đến nhà anh P tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh P nH anh P từ chối ký, nhận văn bản nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ P biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị P, cho chị P được ly hôn anh Nguyễn Huy P.

+ Về con chung: Cháu Nguyễn Huy P, sinh ngày 27/9/2010 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/8/2015 đều có nguyện vọng ở với mẹ, nên giao cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị P không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Ghi nhận chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, hiện chị P, anh P đang có hộ khẩu trú tại xã SP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Căn cứ Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh P không hợp tác nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Huy P kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P Độ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nộ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì P sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân đến nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không hợp tác. Đồng thời, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại chị P và anh P đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị P và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị P được ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy P, sinh ngày 27/9/2010 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/8/2015. Khi ly hôn chị P xin nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện chị P đang trực tiếp nuôi 02 con chung, cả hai cháu đều có mong muốn được ở cùng mẹ. Do vậy, cần giao 02 con chung cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị P, cho chị Bùi Thị P được ly hôn anh Nguyễn Huy P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy P, sinh ngày 27/9/2010 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/8/2015 cho chị Bùi Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Huy P được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Bùi Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Huy P cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Bùi Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0042191 ngày 06/10/ 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã SP;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải